

Mẫu số 02
ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT NỘI DUNG QUY ĐỊNH BẢNG GIÁ ĐẤT THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH MỚI SAU KHI SÁP NHẬP
ĐỀ ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2026

(Áp dụng đối với đất ở và các loại đất phi nông nghiệp)
(Kèm theo Báo cáo số 169/UBND ngày 09/ 9/2025 của UBND xã Ba Gia

TT	Nội dung, giá đất quy định trong bảng giá đất hiện hành		Giá đất phổ biến thị trường (đồng/m ²)	Đề xuất nội dung, mức giá đất để áp dụng từ ngày 01/01/2026		So sánh %		Ghi chú (nêu rõ lý do: đề xuất giữ nguyên hoặc điều chỉnh, bổ sung sau khi sáp nhập so với tuyến đường, đoạn đường quy định trong bảng giá đất hiện hành)
	Nội dung	Giá đất (đồng/m ²)		Nội dung	Giá đất (đồng/m ²)	(4)/(3)	(6)/(3)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Khu vực 1/loại đường 1 hoặc tên đường, đoạn đường			Khu vực 1/loại đường 1 hoặc tên đường, đoạn đường				
1	Vị trí 3: Đất mặt tiền Quốc lộ 24B đoạn từ cây xăng ông Vân đến hết Chùa Ông	6.200		Vị trí 3: Đất mặt tiền Quốc lộ 24B đoạn từ cây xăng ông Vân đến hết Chùa Ông	6.200			đề xuất giữ nguyên
2	Vị trí 4: Đất mặt tiền Quốc lộ 24B đoạn còn lại của xã Tịnh Bắc	4.500		Vị trí 4: Đất mặt tiền Quốc lộ 24B đoạn còn lại của xã Ba Gia	4.500			đề xuất bổ sung
3	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Diêm đoạn nối Quốc lộ 24B đến Ngã 3 đi Minh Lộc	4.500		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Diêm đoạn nối Quốc lộ 24B đến Ngã 3 đi Minh Lộc	4.500			đề xuất giữ nguyên
4	Vị trí 5: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Diêm đoạn đoạn từ Ngã 3 đi Minh Lộc đến hết khu dân cư Minh Xuân đã quy hoạch năm 2006	4.000		Vị trí 5: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Diêm đoạn đoạn từ Ngã 3 đi Minh Lộc đến hết khu dân cư Minh Xuân đã quy hoạch năm 2006	4.000			đề xuất giữ nguyên
5	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 622C (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) đoạn từ Cổng chào xã đến Kênh B1 (nhà ông Võ Văn Tại)	3.000		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 622C (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) đoạn từ Cổng chào xã đến Kênh B1 (nhà ông Võ Văn Tại)	3.000			đề xuất giữ nguyên

6	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường đoạn từ Cổng chào Xuân Hòa đến phía Bắc KDC Lào- Lực (nhà ông Bùi Tấn Lực)	3.000		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường đoạn từ Cổng chào Xuân Hòa đến phía Bắc KDC Lào- Lực (nhà ông Bùi Tấn Lực)	3.000			đề xuất giữ nguyên
7	Vị trí 3: Đất mặt tiền đường đoạn từ Giáp Tỉnh Bắc đến Cổng chào Xuân Hòa	2.000		Vị trí 3: Đất mặt tiền đường đoạn từ Giáp thôn Minh Xuân đến Cổng chào Xuân Hòa	2.000			đề xuất bổ sung
8	Vị trí 3: Đất mặt tiền đường khu vực Chợ Than đường rộng từ 3 m trở lên nối cách trục đường Tỉnh lộ 622C (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) không quá 100m về phía Bắc và phía Nam	2.000		Vị trí 3: Đất mặt tiền đường khu vực Chợ Than đường rộng từ 3 m trở lên nối cách trục đường Tỉnh lộ 622C (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) không quá 100m về phía Bắc và phía Nam	2.000			đề xuất giữ nguyên
9	Vị trí 3: Đất mặt tiền đường khu vực ngã 4 Xuân Hòa đường Ba Gia- An Điem (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) giao với đường ĐH 12B, ĐH 14B) bán kính 100m	2.000		Vị trí 3: Đất mặt tiền đường khu vực ngã 4 Xuân Hòa đường Ba Gia- An Điem (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) giao với đường ĐH 12B, ĐH 14B) bán kính 100m	2.000			đề xuất giữ nguyên
10	Vị trí 3: Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 622C (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) đoạn từ giáp Tỉnh Trà đến cổng chào xã	2.000		Vị trí 3: Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 622C (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) đoạn từ giáp thôn Phú Thành đến cổng chào xã	2.000			đề xuất bổ sung
II	Khu vực 2/loại đường 2 hoặc tên đường, đoạn đường			Khu vực 2/loại đường 2 hoặc tên đường, đoạn đường				đề xuất giữ nguyên
1	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường rộng từ 3m trở lên (không thuộc khu vực 1) nối và cách Quốc lộ 24B không quá 100m đoạn đường từ Cây Xăng ông Vân đến hết Chùa Ông	3.000		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường rộng từ 3m trở lên (không thuộc khu vực 1) nối và cách Quốc lộ 24B không quá 100m đoạn đường từ Cây Xăng ông Vân đến hết Chùa Ông	3.000			đề xuất giữ nguyên
2	Vị trí 2: Đất quy hoạch khu dân cư Mã Thánh và Gò Miếu, Bàu Hung thuộc thôn Minh Mỹ	2.500		Vị trí 2: Đất quy hoạch khu dân cư Mã Thánh và Gò Miếu, Bàu Hung thuộc thôn Minh Mỹ	2.500			đề xuất giữ nguyên
3	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Điem đoạn từ khu dân cư Minh Xuân quy hoạch năm 2006 đến cầu Xuân Hòa	2.500		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Điem đoạn từ khu dân cư Minh Xuân quy hoạch năm 2006 đến cầu Xuân Hòa	2.500			đề xuất giữ nguyên

4	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường rộng từ 3m trở lên (không thuộc khu vực 1) nối và cách Quốc lộ 24B không quá 100m đoạn còn lại thuộc xã	2.500		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường rộng từ 3m trở lên (không thuộc khu vực 1) nối và cách Quốc lộ 24B không quá 100m đoạn còn lại thuộc xã	2.500		đề xuất giữ nguyên
5	Vị trí 3: Đất mặt tiền đường chính nội xã rộng 3m trở lên đoạn nối và cách Quốc lộ 24B trên 100m trừ tuyến đi Phú Sơn	2.300		Vị trí 3: Đất mặt tiền đường chính nội xã rộng 3m trở lên đoạn nối và cách Quốc lộ 24B trên 100m trừ tuyến đi Phú Sơn	2.300		đề xuất giữ nguyên
6	Vị trí 3: Đất mặt tiền đường chính nội xã rộng 3m trở lên đoạn ngã 3 HTXNN Xuân Mỹ đến giáp Gò Chè	2.300		Vị trí 3: Đất mặt tiền đường chính nội xã rộng 3m trở lên đoạn ngã 3 HTXNN Xuân Mỹ đến giáp Gò Chè	2.300		đề xuất giữ nguyên
7	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường đoạn còn lại 2 tuyến đường (Hàng Gia- Vĩnh Tuy, Ba Gia-An Điem) trên địa bàn xã	800		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường đoạn còn lại 2 tuyến đường (Hàng Gia- Vĩnh Tuy, Ba Gia-An Điem) trên địa bàn xã	800		đề xuất giữ nguyên
8	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường huyện (ĐH 12B) đoạn còn lại trên địa bàn xã	800		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường huyện (ĐH 12B) đoạn còn lại trên địa bàn xã, trừ đoạn cách đường Ba Gia An Điem 100m	800		đề xuất bổ sung
9	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường huyện (ĐH 14B) đoạn còn lại trên địa bàn xã	800		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường huyện (ĐH 14B) đoạn còn lại trên địa bàn xã trừ đoạn cách đường Ba Gia An Điem 100m	800		đề xuất bổ sung
10	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường huyện (ĐH 17) đoạn còn lại trên địa bàn xã	800		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường huyện (ĐH 17) đoạn còn lại trên địa bàn xã, trừ đoạn nối và cách Quốc lộ 24B đến kênh chính Bắc	800		đề xuất bổ sung
11	Vị trí 2: Đất mặt tiền khu vực ngã tư đường Tỉnh lộ 622C (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) và Ba Gia- An Điem bán kính 100m	2.500		Vị trí 2: Đất mặt tiền khu vực ngã tư đường Tỉnh lộ 622C (Hàng Gia- Vĩnh Tuy) và Ba Gia- An Điem bán kính 100m	2.500		đề xuất giữ nguyên
12	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Điem đoạn từ Cầu Ghi đến giáp kênh B3	2.500		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Điem đoạn từ Cầu Ghi đến giáp kênh B3	2.500		đề xuất giữ nguyên

13	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Đầm cách ngã 4 giao giữa đường tỉnh lộ 622C với đường Ba Gia-An Đầm trong vòng bán kính 100m đến Cầu Ghi	2.500		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Đầm cách ngã 4 giao giữa đường tỉnh lộ 622C với đường Ba Gia-An Đầm trong vòng bán kính 100m đến Cầu Ghi	2.500		đề xuất giữ nguyên
14	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Đầm đoạn từ ngã 4 Ba Gia- An Đầm đến Cầu Ghi	2.000		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường Ba Gia- An Đầm đoạn từ ngã 4 Ba Gia- An Đầm đến Cầu Ghi	2.000		<i>Đề nghị loại bỏ: Do trùng với vị trí 2 khu vực 2 tại số thứ tự số 3 có giá 2.500</i>
15	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường đoạn còn lại thuộc đường Ba Gia- An Đầm và Tỉnh lộ 622C trên địa bàn xã	2.000		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường đoạn còn lại thuộc đường Ba Gia- An Đầm và Tỉnh lộ 622C trên địa bàn xã	2.000		đề xuất giữ nguyên
16	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường phía Nam trạm Y tế đến giáp xứ Đồng Tràm	2.000		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường phía Nam trạm Y tế đến giáp xứ Đồng Tràm	2.000		đề xuất giữ nguyên
17	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường kênh B3- đi Nhà văn hóa thôn Thạch Nội đoạn từ trang trại ông Hồ Đức Phát đến giáp xứ Đồng Tràm	2.000		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường kênh B3- đi Nhà văn hóa thôn Thạch Nội đoạn từ trang trại ông Hồ Đức Phát đến giáp xứ Đồng Tràm	2.000		đề xuất giữ nguyên
18	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường phía Nam Trụ sở làm việc đến hết sân vận động xã	2.000		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường phía Nam Trụ sở làm việc đến hết sân vận động xã	2.000		đề xuất giữ nguyên
III	Khu vực 3/loại đường 3 hoặc tên đường, đoạn đường			Khu vực 3/loại đường 3 hoặc tên đường, đoạn đường			đề xuất giữ nguyên
1	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường nội thôn Minh Mỹ rộng từ 3m trở lên không thuộc các diện trên	1.200		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường nội thôn Minh Mỹ rộng từ 3m trở lên không thuộc các diện trên	1.200		đề xuất giữ nguyên
2	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường chính nội xã rộng từ 3m trở lên thôn Minh Mỹ rộng từ 3m trở lên đường đi Phú Sơn nổi và cách Quốc lộ 24B trên 100m đến cầu kênh Thạch Nham.	1.200		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường chính nội xã rộng từ 3m trở lên thôn Minh Mỹ rộng từ 3m trở lên đường đi Phú Sơn nổi và cách Quốc lộ 24B trên 100m đến cầu kênh Thạch Nham.	1.200		đề xuất giữ nguyên
3	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường xã rộng từ 3m trở lên đoạn từ Gò Chè đến giáp Kênh B4-1 (thôn Minh Lộc)	1.000		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường xã rộng từ 3m trở lên đoạn từ Gò Chè đến giáp Kênh B4-1 (thôn Minh Lộc)	1.000		đề xuất giữ nguyên
4	Vị trí 3: Đất các khu vực khác còn lại của thôn Minh Mỹ	800		Vị trí 3: Đất các khu vực khác còn lại của thôn Minh Mỹ	800		đề xuất giữ nguyên

5	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường nội thôn Minh Lộc từ Kênh B4-1 đến giáp Ba Làng	500		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường nội thôn Minh Lộc từ Kênh B4-1 đến giáp Ba Làng	500			đề xuất giữ nguyên
6	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường nội thôn Minh Xuân rộng từ 3m trở lên không thuộc các diện trên	500		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường nội thôn Minh Xuân rộng từ 3m trở lên không thuộc các diện trên	500			đề xuất giữ nguyên
7	Vị trí 5: Đất ở các vị trí khác còn lại trên địa bàn xã	400		Đất ở các vị trí khác còn lại thuộc các thôn Minh Mỹ, thôn Minh Lộc và thôn Minh Xuân	400			đề xuất bổ sung
8	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Xuân Mỹ	700		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Xuân Mỹ	700			đề xuất giữ nguyên
9	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Mỹ Danh	700		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Mỹ Danh	700			đề xuất giữ nguyên
10	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Vĩnh Tuy	700		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Vĩnh Tuy	700			đề xuất giữ nguyên
11	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Đức Sơn	700		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Đức Sơn	700			đề xuất giữ nguyên
12	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Xuân Hòa	700		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường bê tông rộng từ 3m trở lên thôn Xuân Hòa	700			đề xuất giữ nguyên
13	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường xã rộng từ 3m trở lên tổng rộng từ 3m trở lên thôn Mỹ Danh đoạn từ cách ngã 4 Chợ Than 100m phía Nam đến trường tiểu học Tịnh Hiệp	700		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường xã rộng từ 3m trở lên tổng rộng từ 3m trở lên thôn Mỹ Danh đoạn từ cách ngã 4 Chợ Than 100m phía Nam đến trường tiểu học Tịnh Hiệp	700			đề xuất giữ nguyên
14	Vị trí 3: Đất ở các vị trí khác còn lại trên địa bàn xã	250		Đề xuất bổ sung cụm từ để không trùng lặp nội dung đối với 02 vị trí còn lại. Cụ thể, Đất ở các vị trí khác còn lại thuộc các thôn Vĩnh Tuy, thôn Đức Sơn, thôn Xuân Hòa, thôn Xuân Mỹ và thôn Mỹ Danh.	250			đề xuất bổ sung

15	Vị trí 1: Đất mặt tiền đường thuộc trung tâm hành chính xã	1.200		Vị trí 1: Đất mặt tiền đường thuộc trung tâm hành chính xã (xã Tịnh Trà cũ)	1.200			đề xuất giữ nguyên
16	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường nội thôn Phú Thành rộng từ 3m trở lên khu vực ngã 4 Ba Gia-An Điem kênh B8 bán kính 100m	1.000		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường nội thôn Phú Thành rộng từ 3m trở lên khu vực ngã 4 Ba Gia-An Điem kênh B8 bán kính 100m	1.000			đề xuất giữ nguyên
17	Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Bình Hiệp-Tịnh Trà ngã 3 Chợ Mới đến giáp kênh B3	1.000		Vị trí 2: Đất mặt tiền đường Bình Hiệp-Tịnh Trà ngã 3 Chợ Mới đến giáp kênh B3	1.000			đề xuất giữ nguyên
18	Vị trí 3: Đất mặt tiền đường Bình Long-Sông Trường đoạn thuộc xã Tịnh Trà	800		Vị trí 3: Đất mặt tiền đường Bình Long-Sông Trường đoạn thuộc xã Ba Gia	800			đề xuất bổ sung
19	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường Bình Hiệp-Tịnh Trà đoạn còn lại thuộc xã Tịnh Trà	500		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường Bình Hiệp-Tịnh Trà đoạn còn lại thuộc xã, trừ đoạn ngã 3 Chợ Mới đến giáp kênh B3	500			đề xuất giữ nguyên
20	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường Ngõ Mẫn đi Tịnh Hiệp	500		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường ĐH 17B	500			đề xuất bổ sung
21	Vị trí 4: Đất mặt tiền đường nội thôn Phú Thành rộng từ 3m trở lên đoạn trên 100m ngã 4 Ba Gia-An Điem đi Tịnh Bình đến giáp kênh B3, đến giáp HTXNN Thạch Nội và đoạn giáp Tịnh Bình (dọc kênh B3) đến cống thoát nước kênh B3	500		Vị trí 4: Đất mặt tiền đường nội thôn Phú Thành rộng từ 3m trở lên đoạn trên 100m ngã 4 Ba Gia-An Điem đi Sơn Tịnh đến giáp kênh B3, đến giáp HTXNN Thạch Nội và đoạn giáp xã Sơn Tịnh (dọc kênh B3) đến cống thoát nước kênh B3	500			đề xuất bổ sung
22	Vị trí 5: Đất ở các vị trí khác còn lại trên địa bàn xã	400		Đất ở các vị trí khác còn lại thuộc các thôn Thạch Nội, thôn Trà Bình, thôn Phú Thành và thôn Khánh Mỹ	400			đề xuất bổ sung

Mẫu số 01

ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT NỘI DUNG QUY ĐỊNH BẢNG GIÁ ĐẤT THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH MỚI SAU KHI SÁP NHẬP
ĐỂ ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2026

(Áp dụng đối với các loại đất nông nghiệp)

(Kèm theo Báo cáo số 169/UBND ngày 09/9/2025 của UBND xã Ba Gia)

TT	Nội dung, giá đất quy định trong bảng giá đất hiện hành		Giá đất phổ biến thị trường (đồng/m ²)	Đề xuất nội dung, mức giá đất để áp dụng từ ngày 01/01/2026		So sánh %		Ghi chú (nêu rõ lý do: đề xuất giữ nguyên hoặc điều chỉnh, bổ sung sau khi sáp nhập)
	Nội dung	Giá đất (đồng/m ²)		Nội dung	Giá đất (đồng/m ²)	(4)/(3)	(6)/(3)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác)							Đề xuất: Giữ nguyên giá đất nông nghiệp sau khi sáp nhập đối với 02 xã đồng bằng là xã Tịnh Bắc và xã Tịnh Trà.
1	Vị trí 1	63,000						
2	Vị trí 2	52,000						
3	Vị trí 3	42,000						
II	Đất trồng cây lâu năm							
1	Vị trí 1	63,000						
2	Vị trí 2	52,000						
3	Vị trí 3	42,000						
III	Đất rừng sản xuất							
1	Vị trí 1	47,000						
2	Vị trí 2	37,000						Đề xuất: Điều chỉnh giá đất nông nghiệp sau khi sáp nhập cho xã Tịnh Hiệp là xã đồng bằng.
3	Vị trí 3	28,000						
IV	Đất nuôi trồng thủy sản							
1	Vị trí 1	59,000						
2	Vị trí 2	47,000						
3	Vị trí 3	37,000						

V	Đất làm muối							
1	Vị trí 1							
2	...							
3	...							